

Bản án số: 295/2023/DS-ST
Ngày 29 - 11 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiến.

Ông Hồ Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công Ki vụ án dân sự thụ lý số: 709/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 400/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mai Hữu H, sinh năm 1953. Địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Tăng Tấn L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 190, Q, khóm 5, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau, theo văn bản ủy quyền ngày 31/10/2023 (có mặt).

Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị T. Địa chỉ: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Tô Văn K, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn ông Tăng Tấn L trình bày:

Ông H trước đây là chủ hộ kinh doanh Chí Kh, mã số thuế: 20001199423; Mã số đăng ký hộ kinh doanh: 61F8002540, đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 08/3/2011, hiện nay cơ sở hộ kinh doanh của ông H đã chấm dứt hoạt động theo

Thông báo số 810/TB-TCKH ngày 29/8/2022 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đầm Dơi.

Trong thời gian hoạt động kinh doanh, ông H có giao kết mua bán thức ăn tôm và thuốc men nuôi trồng thủy sản với ông K, bà T. Quá trình mua bán thì ông K, bà T còn nợ tiền thức ăn và thuốc men đến ngày 07/10/2018 là 391.262.000 đồng. Tuy nhiên đã quá thời hạn thanh toán nhưng ông K, bà T không thanh toán cho ông H khoản tiền nào theo xác nhận trong văn bản đối chiếu nợ mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu gặp mặt để thỏa thuận và hòa giải nhưng không thể giải quyết được tranh chấp nêu trên.

Nay ông H yêu cầu ông K, bà T trả số tiền nợ là 391.262.000 đồng.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Tô Văn K, bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán và thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng: Yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với biên bản thỏa thuận xác nhận nợ về việc mua bán thức ăn tôm ngày 07/10/2018, thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 391.262.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án ông K, bà T không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông K, bà T phải chịu là: 19.564.600 đồng.

Theo tài liệu trong hồ sơ thể hiện ông K là người cao tuổi (sinh năm 1961) thuộc trường hợp được miễn án phí nhưng phải có đơn đề nghị nộp cho Tòa án theo quy định Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tòa án đã thông báo cho ông K về việc làm đơn đề nghị miễn án phí nhưng đến thời điểm xét xử, ông K không nộp đơn đề nghị cho Tòa án nên không có cơ sở xem xét miễn án phí cho ông K.

Nguyên đơn được miễn dự nộp, do thuộc đối tượng là người cao tuổi.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 433, 434, 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Hữu H. Buộc ông Tô Văn K và bà Nguyễn Thị T liên đới trả cho ông Mai Hữu H số tiền 391.292.000 đồng (Ba trăm chín mươi một triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Mai Hữu H được miễn do thuộc đối tượng là người cao tuổi.

- Ông Tô Văn K và bà Nguyễn Thị T phải chịu 19.564.600 đồng (Mười chín triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm đồng), (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

